

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH, KẾ TOÁN, TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG**

**1. Tên học phần:**

Tiếng Việt: **Kinh tế vĩ mô**

Tiếng Anh: Macroeconomics

**Mã số học phần:** 02kinhte102

**Số tín chỉ học phần:** 03 (3,0)

**Số tiết học phần:**

Lý thuyết: 45

Tự học: 105

**2. Đơn vị quản lý học phần:**

**2.1. Giảng viên giảng dạy:**

1. ThS. Trần Thị Thanh Hương
2. ThS. Đặng Thị Thu Giang
3. ThS. Trần Thị Thu Lan
4. ThS. Ngô Thị Lan Hương
5. ThS. Trần Hoàng Tùng
6. ThS. Bùi Thị Thuý Hằng

**2.2. Bộ môn:** Quản trị kinh doanh

**2.3. Khoa:** Kinh tế

**3. Điều kiện học học phần**

Học sau học phần: Kinh tế vi mô.

**4. Mục tiêu của học phần:**

Học phần này được thiết kế nhằm cung cấp các kiến thức cơ bản về kinh tế học vĩ mô, kỹ năng đánh giá và phân tích các hiện tượng và các sự kiện kinh tế vĩ mô, góp phần cải thiện mức độ hiểu biết của sinh viên đối với sự vận hành của nền kinh tế và thực thi các chính sách kinh tế vĩ mô, làm cơ sở cho việc phân tích các vấn đề có liên quan trong các môn học ứng dụng sau này, và giúp sinh viên có thêm cơ hội nghề nghiệp trong tương lai.

**4.1. Kiến thức:**

4.1.1. Nhớ được các khái niệm cơ bản trong kinh tế học vĩ mô như: Tổng cung, tổng cầu, lạm phát, thất nghiệp, GDP, GNP, CPI, tiết kiệm, đầu tư, tiền tệ, số nhân tiền, ngân hàng trung gian, chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, cán cân thanh toán, tỷ giá hối đoái,...



4.1.2. Biết được kỹ thuật và cách thức đo lường các biến số kinh tế vĩ mô cơ bản như GDP, GNP, CPI, tỷ lệ thất nghiệp, lạm phát, số nhân tổng cầu, số nhân tiền,... sự hình thành đường IS-LM và các mô hình kinh tế tổng thể;

4.1.3. Giải thích và phân tích được các vấn đề và các hoạt động của nền kinh tế vĩ mô cũng như mối liên hệ giữa chúng thông qua các lý thuyết và mô hình cơ bản.

#### 4.2. Kỹ năng:

4.2.1. Phân tích và đánh giá được tác động của các chính sách của Chính phủ như chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, chính sách ngoại thương,... đến nền kinh tế tổng thể;

4.2.2. Tính toán và giải thích được các số liệu kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế của một quốc gia, dự báo được các hiện tượng kinh tế;

4.2.3. Phân tích các vấn đề kinh tế vĩ mô trong thực tiễn mà nền kinh tế đang phải đối mặt; tính toán được các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô như GDP, GNP, CPI, tỷ lệ thất nghiệp,...; dự đoán được tác động các chính sách kinh tế của Chính phủ đến nền kinh tế vĩ mô;

4.2.4. Có kỹ năng xử lý và giải quyết vấn đề, kỹ năng làm việc nhóm chuyên môn và làm việc trong môi trường hội nhập.

#### 4.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

4.3.1. Có năng lực đánh giá và tự đánh giá kết quả công việc;

4.3.2. Chủ động trong công việc, có năng lực làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với tổ chức.

### 5. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi hoàn thành việc học học phần này, sinh viên có thể:

1. Nhớ được các khái niệm cơ bản trong kinh tế học vĩ mô như: Tổng cung, tổng cầu, lạm phát, thất nghiệp, GDP, GNP, CPI, tiết kiệm, đầu tư, tiền tệ, số nhân tiền, ngân hàng trung gian, chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, cán cân thanh toán, tỷ giá hối đoái,...

2. Biết được kỹ thuật và cách thức đo lường các biến số kinh tế vĩ mô cơ bản như GDP, GNP, CPI, tỷ lệ thất nghiệp, lạm phát, số nhân tổng cầu, số nhân tiền,... sự hình thành đường IS-LM và các mô hình kinh tế tổng thể;

3. Phân tích và đánh giá được tác động của các chính sách của Chính phủ như chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, chính sách ngoại thương,... đến nền kinh tế tổng thể;

4. Tính toán và giải thích được các số liệu kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế của một quốc gia, dự báo được các hiện tượng kinh tế;

5. Vận dụng được kiến thức về kinh tế vĩ mô vào mô tả, giải thích, phân tích các vấn đề kinh tế- xã hội

6. Chủ động trong công việc, tự đánh giá được quan điểm cá nhân trong việc đánh giá và phân tích nền kinh tế.

7. Nghiêm túc học hỏi và tiếp cận kiến thức mới phục vụ cho công việc.



## 6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm những nội dung chủ yếu như: Tổng cung, tổng cầu của nền kinh; Các chỉ tiêu hạch toán tổng sản phẩm quốc dân; Tiền tệ và chính sách tiền tệ; Chính sách tài khoá; Mô hình IS-LM; Lạm phát, thất nghiệp; Kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở.

## 7. Cấu trúc nội dung học phần

Đề mục	Nội dung	Số tiết			Mục tiêu
		Tổng	LT	TH	
<b>Chương 1</b>	<b>Tổng quan về kinh tế học vĩ mô</b>	<b>3</b>			
1.1	Khái niệm, đối tượng và phương pháp nghiên cứu của kinh tế học				4.1.1 4.2.1 4.2.4
1.2	Những vấn đề về tổ chức kinh tế				4.3.1
1.3	Mục tiêu và công cụ chính sách điều tiết vĩ mô				
<b>Chương 2</b>	<b>Hạch toán tổng sản phẩm quốc dân</b>	<b>6</b>			
2.1	Tổng sản phẩm quốc nội, tổng sản phẩm quốc dân				4.1.1 4.1.2 4.1.3
2.2.	Ba phương pháp đo lường tổng sản phẩm quốc nội				4.2.2 4.2.3
2.3.	Một số chỉ tiêu liên quan đến GDP				4.2.4
2.4.	Các đồng nhất thức kinh tế vĩ mô cơ bản				4.3.1
2.5.	Tăng trưởng kinh tế				4.3.2
<b>Chương 3</b>	<b>Tổng cung, tổng cầu của nền kinh tế</b>	<b>9</b>			
3.1	Cung - cầu, tổng cung - tổng cầu của nền kinh tế				4.1.1 4.1.2 4.1.3
3.2	Tổng cầu và mô hình số nhân				4.2.2
3.3	Chu kỳ kinh doanh				4.2.3 4.2.4 4.3.1 4.3.2
<b>Chương 4</b>	<b>Tiền tệ và chính sách tiền tệ</b>	<b>7</b>			
4.1	Khái niệm, chức năng của tiền				4.1.1 4.1.2
4.2	Thị trường tiền tệ				4.1.3
4.3	Ngân hàng trung gian và sự tạo ra các khoản tiền gửi				4.2.1 4.2.2
4.4	Ngân hàng trung ương và chính sách tiền tệ				4.2.3 4.2.4 4.3.1 4.3.2
<b>Chương 5</b>	<b>Chính sách tài khoá</b>	<b>5</b>			4.1.1



Đề mục	Nội dung	Số tiết			Mục tiêu
		Tổng	LT	TH	
5.1	Chính sách tài khoá với mục tiêu ổn định hoá nền kinh tế				4.1.2 4.1.3
5.2	Khái niệm và các loại thâm hụt ngân sách Nhà nước				4.2.1 4.2.2
5.3	CSTK cùng chiều và CSTK ngược chiều				4.2.3
5.4	Tác động của CSTK và CSTT trong mô hình AD-AS				4.2.4 4.3.1
<b>Chương 6</b>	<b>Mô hình IS-LM</b>	<b>6</b>			4.1.2
6.1	Mô hình IS-LM khi giá cả cố định				4.1.3
6.2	Mô hình IS-LM khi giá cả thay đổi				4.2.2 4.2.3
<b>Chương 7</b>	<b>Lạm phát và thất nghiệp</b>	<b>4</b>			4.1.1
7.1	Lạm phát và giải pháp chống lạm phát				4.1.2
7.2	Thất nghiệp và giải pháp hạ tỷ lệ thất nghiệp				4.2.2
7.3	Quan hệ giữa thất nghiệp với tăng trưởng kinh tế và lạm phát				4.2.3 4.3.1 4.3.2
<b>Chương 8</b>	<b>Kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở</b>	<b>3</b>			4.1.1
8.1	Nguyên tắc lợi thế so sánh trong thương mại quốc tế				4.1.2 4.1.3
8.2	Cán cân thanh toán quốc tế				4.2.3
8.3	Thị trường ngoại hối				4.2.4
8.4	Tỷ giá hối đoái				4.3.1
	Ôn tập				
	<b>Kiểm tra giữa kỳ</b>	<b>2</b>			

### 8. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng, phân tích, phát vấn - đối thoại;
- Giảng dạy lý thuyết kết hợp lồng ghép các ví dụ minh họa về các bài toán thực tế của nền kinh tế;

### 9. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:
- Có mặt tối thiểu 70% số tiết học lý thuyết.
  - Hoàn thành đầy đủ các bài tập theo hướng dẫn và yêu cầu của giáo viên và được đánh giá kết quả thực hiện.
  - Sinh viên cần chủ động tham gia bài giảng trên lớp thông qua trao đổi với giảng viên (trả lời và đặt câu hỏi), thảo luận với sinh viên khác trên lớp, thảo luận nhóm.



- Chủ động nghiên cứu tài liệu, chủ động chuẩn bị bài học trước khi lên lớp theo hướng dẫn và yêu cầu của giảng viên và thực hiện giờ tự học theo mục 12.

- Tham gia kiểm tra giữa học kỳ.

- Tham gia thi kết thúc học phần.

## 10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm chuyên cần	Số tiết sinh viên tham dự học/tổng số tiết quy định. Ý thức, thái độ học tập trên lớp, ý thức chuẩn bị bài, làm bài tập ... của sinh viên.	10%	Sinh viên không tham dự đủ 70% số tiết học trên lớp thì không được dự thi kết thúc học phần
2	Điểm quá trình	Điểm bài kiểm tra giữa kỳ	30%	
3	Điểm thi kết thúc học phần	Thi trắc nghiệm + tự luận (90 phút)	60%	

### 10.2. Cách tính điểm:

Điểm học phần bao gồm điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; điểm đánh giá nhận thức và thái độ học tập trên lớp; ý thức chuẩn bị bài, làm bài tập; điểm chuyên cần; điểm thi giữa học phần và điểm thi kết thúc học phần thực hiện theo công thức sau:

$$\boxed{\text{Điểm học phần}} = \boxed{\text{Điểm chuyên cần} \times 0.1} + \boxed{\text{Điểm quá trình} \times 0.3} + \boxed{\text{Điểm thi kết thúc học phần} \times 0.6}$$

Điểm học phần tính theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy chế đào tạo của Nhà trường.

## 11. Tài liệu học tập:

### 11.1. Tài liệu chính:

[1] PGS.TS. Nguyễn Văn Dần, Giáo trình “Kinh tế học vĩ mô”, NXB Tài chính, 2005.

[2] Giáo trình “Kinh tế vĩ mô”, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh.

### 11.2. Tài liệu tham khảo:

[3] Giáo trình “Kinh tế học vĩ mô”, NXB Giáo dục, 2009.

## 12. Hướng dẫn tự học của học phần

Chương	Nội dung	LT (tiết)	BT (tiết)	TH (tiết)	Sinh viên cần chuẩn bị
1	Tổng quan về kinh tế học vĩ mô	4	2	0	Tài liệu [1], [2], [3]
2	Hạch toán tổng sản phẩm quốc dân	4	10	0	Tài liệu

Chương	Nội dung	LT (tiết)	BT (tiết)	TH (tiết)	Sinh viên cần chuẩn bị
					[1], [2], [3]
3	Tổng cung, tổng cầu của nền kinh tế	6	12	0	Tài liệu [1], [2], [3]
4	Tiền tệ và chính sách tiền tệ	5	12	0	Tài liệu [1], [2], [3]
5	Chính sách tài khoá	4	10	0	Tài liệu [1], [2], [3]
6	Mô hình IS-LM	4	12	0	Tài liệu [1], [2], [3]
7	Lạm phát và thất nghiệp	5	5	0	Tài liệu [1], [2], [3]
8	Kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở	8	2	0	Tài liệu [1], [2], [3]

Quảng Ninh, ngày 3 tháng 12 năm 2022



HIỆU TRƯỞNG

TS. Hoàng Hùng Thắng

P.TRƯỞNG BỘ MÔN

ThS. Đặng Thị Thu Giang

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

ThS. Trần Thị Thanh Hương